TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*Hải phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 191/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc Tranh chấp thừa kế tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ A, sinh năm 1967; nơi cư trú: TDP ĐC (nay là TDP NHC, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1972; là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV PT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; nơi cư trú: TDP Cộng Lực, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Nguyễn Sỹ Biển, sinh năm 1930; nơi cư trú: TDP ĐC (nay là TDP NHC, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Sỹ Biển: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: TDP ĐC (nay là TDP NHC, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng;

- Ông Nguyễn Sỹ E, sinh năm 1966; nơi cư trú: TDP ĐC (nay là TDP NHC, phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng;

- Bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1969; ĐKHKTT: TDP Vừng (nay là TDP Đông Tiến), phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; hiện nay đang ở: Số 8-42 khu ĐT, PĐ, ĐN, Đài Loan. Người đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị F: Anh Hoàng Xuân Đức, sinh năm 1991; nơi cư trú: TDP V (nay là TDP DT), phường HS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ghi nhận việc ông Nguyễn Sỹ A, ông Nguyễn Sỹ E, cụ Nguyễn Sỹ Biển (Bà Đinh Thị Đ là người đại diện theo ủy quyền), Bà Nguyễn Thị F (anh Hoàng Xuân Đức là người đại diện theo ủy quyền), Bà Nguyễn Thị C: Tiếp tục để gia đình ông Nguyễn Sỹ A quản lý, sử dụng phần diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất (có mốc giới 1-2-7-8-9-10-1) tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại: TDP NHC, phường HS, quận ĐS, Hải Phòng. Tiếp tục để gia đình ông Nguyễn Sỹ E quản lý, sử dụng phần diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất (có mốc giới 3-4-5-6-11-3).

2.2. Chia thừa kế đối với phần diện tích của cụ Lê Thị Sức để lại là 148,6m^2 tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại: TDP NHC, phường HS, quận ĐS, Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Chia cho Bà Nguyễn Thị C và Bà Nguyễn Thị F được quản lý, sử dụng chung diện tích đất 75,1m^2 (mỗi người được quản lý, sử dụng 37,55m^2) theo vị trí đất trống theo sơ đồ thẩm định của Tòa án (có mốc giới 2a-3a-6a-7a-2a), có chiều dài giáp đất nhà ông Nguyễn Sỹ E là 21,1m, chiều dài giáp nhà ông Nguyễn Sỹ A là 21,26m, chiều ngang mặt trước và mặt sau là 3,55m. Khi chia đất cho Bà Nguyễn Thị C và Bà Nguyễn Thị F vào phần lán nào của ông Nguyễn Sỹ A thì ông A có trách nhiệm tháo dỡ phần lán đó khi Bà C và Bà F có yêu cầu. Ông Nguyễn Sỹ A không có yêu cầu gì về tiền công xây dựng cả ba lán này.

- Chia cho ông Nguyễn Sỹ E diện tích đất 40,3m^2 (phần đất giáp sườn nhà ông Nguyễn Sỹ E đang sử dụng), có chiều ngang mặt đường là 1,8m, chiều ngang mặt sau là 2,07m, chiều dài giáp đất chia cho Bà Nguyễn Thị C và Bà Nguyễn Thị F là 21,1m, chiều dài giáp tường nhà ông Nguyễn Sỹ E là 21,02m (có mốc giới 3a-3-6-6a-3a).

- Chia cho ông Nguyễn Sỹ A được hưởng 33,2m^2 (phần đất tiếp giáp với phần đất nhà ông Nguyễn Sỹ A đang sử dụng), có chiều ngang mặt đường là 1,3m, chiều ngang mặt sau là 1,82m, chiều dài giáp đất chia cho Bà Nguyễn Thị C và Bà Nguyễn Thị F là 21,26m, chiều dài giáp tường nhà ông Nguyễn Sỹ A là 21,33m (có mốc giới 2-2a-7a-7-2).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Sỹ A phải chịu 11.960.000 (mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 54.600.000 (năm mươi tư triệu sáu trăm nghìn) đồng mà ông

Nguyễn Sỹ A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000848 ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Sỹ A đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và được Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng trả lại số tiền là 42.640.000 (bốn mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Sỹ E phải chịu 14.090.000 (mười bốn triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị F (do người đại diện theo ủy quyền là anh Hoàng Xuân Đức nộp thay) phải chịu 13.265.000 (mười ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Hồ Điệp